

Lần thứ nhứt 3000 cuốn

Giá: 0 \$ 20

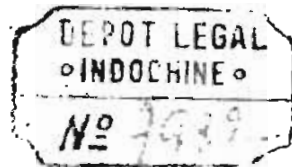
集俗規正

TẬP - TỤC QUI - CHÁNH

TRƯƠNG-ĐĂNG-MẠO dit MẸO

Instituteur à l'Ecole de Long-Thuong

CHOLON



光 秉

張 登 卯

Tác giả giữ bản quyền



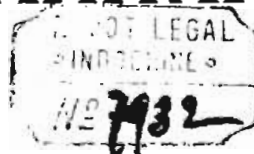
IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1928

TẬP-TỤC QUI-CHÁNH

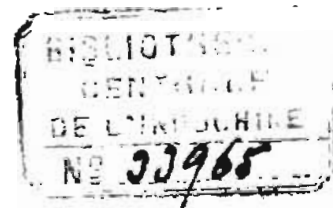


TRƯƠNG-ĐĂNG-MẢO dit MÈO

INSTITUTEUR A L'ÉCOLE DE LONG-THƯƠNG

CHOLON

Prix 0 \$ 20



IN TÀ I N H À I N X U A - N A Y

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1928

TÓM ĐỀ :

I

Lật quyển xem cho khắp trước sau,
Phải cùng không phải tự Đồng-bào.
Khai đường tấn bộ là thang ấy,
Xả hội từ đây bước tới mau.

II

Xả-hội trông ngày tới bực cao,
Trước mong hương tục cải-lương mau.
Nhơn tài cũng kẻ trong làng xuất,
Làng thanh thì sau nước mới giàu.

Trương-dăng-Máo dit Mèo

1. — TIÊU DẪN



Đương nay nước nào mà dặng văn-minh cường thịnh là phần nhiều bởi tại dân thông thái, song dân mà dặng thông-thái là cũng nhờ có sự học thức cao xa, lại cũng năng coi nhứt báo nên mới có sự rộng thấy rộng nghe. Vì trong đời mà có ai đi cho khắp cả hoàn cầu, nhưng cũng nhờ có các báo chương nên mới có thể ngồi nhà mà biết được việc thế gian. Nghĩ lại như kẻ nghèo kia mắng việc dầm mưa chải nắng, lo buổi sớm rồi tới buổi chiều, dặng nuôi bễ gia quyến vì mắng ~~câu~~ gia bần tri đoán, nên dẫu đủ dư trí mà coi xét và suy nghĩ việc đời. Còn như người có tiền đủ cơm tẻ ngày hai, thì lòng thơ thới, nếu lòng mà thơ thới thì trí lại dễ san, nên vậy phải lấy chút trí dư mà lo gồm cho xã-hội.

• Nghĩ vì loài vật như con tằm thì nhỏ ra tơ, con ong thì gây ra mật, loài vật mà còn có hữu dụng cho đời, huống chi con người ở đời phải làm sao cho hữu ích cho đời, chẳng nhiều thì ít. Nếu gọi rằng dèn ai nấy sáng, việc ai nấy lo, công dư dẫu mà gánh bao hàm cho việc thế, nếu nói vậy thì sao cho đáng bực làm người. Bởi vậy nên nay mà có bài Tập-Tục-Quy-Chánh này là có ý muốn sửa đoan các tục tệ của nước nhà, cho rõ việc nào phải thì phải làm, việc nào quấy thì phải bỏ, chớ chẳng phải đặt ra dây mà để khoe danh khoe tánh. Song vì thương thế mẫn thời, nên mới ra công mà sửa tục, như muốn sửa tục thì cũng nhờ những người thức giả xem qua rồi suy xét, dặng sửa lần

mỗi khi mỗi ít, lâu ngày có lẽ phải nên. Nghĩ vì thấy trong địa phận ở làng ít có người hay tra coi tra xét, nên có nhiều chuyện mù mù ít thấy ít nghe, vậy muốn ước ao sao trong chốn hương thôn mà sửa phong tục lại cho đặng chỉnh đốn thì con đường tấn bộ mới có vẻ phát đạt mau. Nên nay các trang đọc giả như có xem đến mấy bài này rồi suy nghĩ, xin chớ gọi tôi là người bày ra đây mà mứa môi khía mép. Có câu rằng: “Tri ngã giả kỳ duy. Tập-lục-qui-chánh hồ, tội ngã giả kỳ duy Tập-lục-qui-chánh hồ !” Nghĩa là: “Ai biết tôi thì cũng tại bốn sách này, còn ai mà bắt tội tôi thì cũng tại bốn sách này, vì câu này, là đạo theo ý của đức Khổng-tử lời than khi đã làm ra bộ sách Xuân-thu.”

Long-Thượng : **Trương-dăng-Mạo, dit Mẹo.**



In tại nhà in XUA-NAY, Ng.-háo-Vĩnh,

62-64, Boulevard Bonard. — Saigon

TẬP-TỤC-QUI-CHÁNH

2. — TÓM LUẬN

Trời tây tịch tịch, cảnh vật tiu hiu, ngồi dựa mái lan can nay nghĩ đến chuyện đời mà chạnh lòng ngán dạ. Vì thấy đời lắm kẻ xu danh trục lợi, người thì lo tu niệm ẩn thân, ít ai hay xét cho cùng mà sửa lần theo lẽ phải. Nghĩ cũng muốn trộm ý thánh hiền mà sửa đời thói tục, song hiềm nhiều nỗi kẻ chê, rất dỗi là thánh hơn xưa sanh đời Châu Mạc, phong tục thiệt thà, dân còn chất phát, mà cũng còn có nhiều mối đạo phân vân, bởi cơ nên ngài thấy vậy mới đem mối đạo ra mà giảng dạy cho đời, nhưng vì thế thời bất ngộ, nay Vệ mai Tề, một Trần bửu kia Tống, châu lưu nhiều nước mà chẳng dặng yêu dùng, ngài thấy vậy ý cũng choán đời, song nghĩ vì sanh ra mà không lẽ làm một người vô ích cho đời, nên rút lại phải trở về mà chuyên nghề dạy học, để đạo dưng lại cho đời sau. Qua đến khi thầy Mạnh tử cũng lấy theo đạo của ngài mà bát hẽ việc đời càng thạnh hơn nữa, mà cũng còn phải lắm nỗi. Huống chi tôi nay là người thiếu học, dầu dám gọi đủ trí mà chê bẽ tục đời, vì thấy nhiều người hay tranh luận chữ văn minh mà không phân rõ nghĩa văn minh là thế nào.

Vả việc văn minh là người các nước dặng văn minh, nay con mắt ta mới vừa dặng thấy, chớ không phải như sự hót tóc, thay áo dôi quần, chun giày chun vớ, cất nhà theo kiểu mới, dò từ khi sấm theo buổi nay, xem cho đẹp mắt, khoe lấy bề ngoài, thấy vậy tưởng mình là văn minh sao cho nhầm lẽ. Muốn biết nẽo văn minh thì trước phải chuyên cần việc học, học biết thì phải rộng coi, năng coi thì phải hay suy xét, dặng giống lấy sự thế nơi cõi Âu-Châu và cõi Á-Châu thế nào? Rồi phải nghĩ đến dân tộc của nước mình thế nào dặng tập sửa lần lại mà điều dắc lấy nhau theo đường tấn bộ.

Nghĩ lại theo bên cõi Á-Đông duy có nước Tàu là lớn, còn xẻo đất nước nam ta ở về phía Cực-Nam, nên xưa đã trải mấy ngàn năm đều phải về tay người Tàu áp chế, mỗi việc đều theo phong tục của Tàu lưu truyền thâm nhiệm, nên vậy dân tộc nước nam ta phải lu-lờ chậm chạp, duy có đạo Khổng-giáo là thanh hơn hết. Còn như nước Nhật-Bổn thì cũng ở về miền Á-Đông, vậy vùn độc lập, trong nước có nhiều mối đạo, như đạo Thần giáo “là đạo kính trọng linh hồn” đạo cội rễ của nước Nhật. Sau đạo Khổng-Giáo là đạo Khổng-Tử ở nước Tàu truyền sang, dạy việc cương thường luân lý, sau lần có đạo Phật-Giáo và đạo Gia-Tô, mà nay bên nước Nhật thích có hai đạo, là đạo Thần Giáo và đạo Khổng-Giáo hơn hết. Còn các nẻo học thức đều học theo như bên cõi Âu-Châu. Bởi vậy nay nước Nhật-Bổn là một nước văn minh cường thịnh bên cõi Á-Đông, cũng dặng đứng vào bực ngũ cường là Mỹ, Đức, Pháp, Anh, Nhật nơi Âu-Châu vậy.

Còn như phía Cực-Nam ta thì có nước Xiêm-la, trước cũng yếu hèn, nay lại vậy vùn độc lập, cũng dặng văn minh cường thịnh, còn ngó lại như dân tộc của nước mình thì nhìn nhau là thế nào?

Vả lại nước Nam ta nay đã ngoại vòng trung quốc, lại có nước khác làm thầy, mà dân tộc của chúng ta chẳng phải là dân u tối, vốn là dân dễ hóa mau nghe, mà lại có tánh thông minh, hễ học dặng thì có nhượng gì như dân các nước. Song có tánh ít hay lo cho đời, có học làm nên dặng thì hay lo bề phong gia ấm tử, nghĩa là bảo bọc vợ con nhà cửa muốn cho nguy nga, xe ngựa muốn cho rực rỡ, áo quần muốn cho rề rẹt, làm như ai so sánh chẳng kịp mình là bực cao sang hơn hết.

Bởi vậy có nhiều người làm lớn, khi ra đến chốn công đường, trên thì tuy lo việc nước, dưới thì muốn sâu một của dân, dặng cho rộng bề gia viên điền sản, chớ không thấy ai mà hay suy nghĩ việc đời hoặc lo hóa dân sửa tục, mà cứ vót lẫn những tục lậm lạc nhỏ mọn của người đồng chường với mình, cứ thấy sao dễ vậy, nên phong tục coi ra tồi bại.

3. — LỄ NHẠC

Theo phong tục cõi Á-đông thì đạo nào cho qua đạo Khổng-tử, xưa nay nước nào lại không dùng, dầu cho đến dân bên cõi Âu-châu cũng đều khen ngợi, vì dạy nói những lễ thường, không nói những điều huyền vọng dị đoan, nên gọi là đạo chánh hơn hết, cho đến các đều chế tác lễ nhạc để sung dùng cho vẻ viên trong việc tang việc tế, cũng là dùng theo lễ thiết. Nhưng vì lâu đời kẻ thêm người bớt, mạnh ai nấy sửa, mắng vạy mà phải hóa ra chỗ tệ.

Nghĩ như trong việc tế lễ, có ai mà không biết lạy, ai mà không biết rót rượu, ai lại chẳng biết đốt hương, nên còn phải đi cậy người chỉ bảo. Vì các thánh hiền xưa chế lễ tác nhạc là có ý đặt để cho có chừng, làm đâu cho có thứ, đặt cho nghiêm chỉnh trong việc tang hay là việc tế. Song kêu là lễ, lễ là chủ nơi đều kính có kính mới có nghiêm, mà có lễ thì phải có nghi, nếu không có nghi thì sao thành việc lễ. Nhưng có lễ thì phải có nhạc, nhạc là chủ lạc “Vui.” Nhạc là chủ nơi việc hòa, vì các tiếng âm tuy mỗi cây đều khác, mà làm cho in rập hiệp thành với nhau, coi ra oai nghi lắm lắm, ai xem thấy mà không tỏ dạ kính vì.

4. — LỄ TANG LỄ TẾ

Khi xưa nhà nào có người qua đời, thì chủ nhà phải đi lạy xóm giềng và bà con đến mà phụ giúp nhau : vì xưa số dân còn ít, nhà cửa rải rác không dựng gần nhau, đường xá không thông lại thêm rừng bụi, nên làm việc biển thì phải đi cầu lụy lấy người; nên vậy phải sắm heo bò mà đãi đãi cho nhau. Đến sau ông Văn-Công lại dùng lễ mà chế qua việc ấy, vì nhơn sự lũng sự, cho tế lễ khi quan tài còn trên mặt đất, đặt tiện việc đãi đãi cho nhau, đó là ý ông phải dụng theo quyền. Bởi vậy sách có câu : “Khổng-Tử thực ư hữu tang chi trác, vị thường bảo giá.” Nghĩa là : “dùng Khổng-Tử đến ăn nơi nhà người có tang chẳng hề no, và trong ngày ấy không hề ca hát,” vì có lòng thương người thât mà chẳng vui.

Tưởng lại như nay đường xá thông lưu phổ phùng liên lạc, quán xá sẵn sàng, lại có nhà Dữ Xa “Nhà-vàng” và dân đạo thì cũng đả sẵn, mà phải đi lạy từ người và đãi đằng khó nhọc dường ấy sao cho phải lễ.

Bởi vậy đương nay khi mới vào nhà tang thì thấy chủ nhà bày trầu rượu ra mà lạy khách từ người, đến khi người khách làm lễ điếu, thì chủ nhà phải lạy đáp, điếu xong rồi còn phải đem trầu rượu ra mà lạy đền ơn nữa. Tội gì mà lắm vậy? ơn gì mà quá vậy? lại gọi là báo hiếu, có phải như vậy đâu, xét lại cũng như cuộc văn công lấy nhau mà thôi. Lại còn thấy nơi án tiền thì bày những vật tế lễ, như thầy heo nọ đối với thầy kia, nhạc trời van tai, còn thêm xen đại cỗ. Đãi đằng trà rượu, cỗ dọn lưu liên không giờ không khắc, nghỉ lại cực nhọc cho chủ biết là bao nhiêu. Còn nổi lúc đem quan cữu lên đường. Nếu người ngoại quốc mà xem vào, họ tưởng đâu là cuộc chưng cộ chi đó. Vả lại cuộc tang là quý nơi tịnh, vì chỗ phải buồn, có đâu lại làm rần rần rộ rộ vui quá là dám chay dám hát, như vậy thì có phải là đám tang đâu, nên thấy việc tang của nước khác rồi, coi lại tục của mình cách nhau biết là bao nhiêu.

5. — LỄ TANG TẾ KIÊM THỜI

Khi lâm cơn biến hoặc là cha mẹ có qua đời, thì lòng còn thảo thương xót vô cùng. Song thương thì muốn cho thỏa chí, nên hay bày biện nhiều đều, tuy vậy thương thì phải cho có độ, đừng làm cho quá sự thương, phải tùy gia vô hữu, không phải so sánh việc xa xỉ mà che miệng chúng làm hơn, vì tang là quý nơi thương, hề thương thì phải có sắc buồn, nào phải luận gì phô trương lòe lẹt. Vả như nhà

có của thì lòng con thảo có chỗ chẳng đành, muốn làm cho thỏa chí, cũng nên bày biện có lẽ có nghi mà thọ phục, là ý muốn cho có oai nghiêm của tiên như nơi chỗ linh sàng, nên vậy thánh hiền xưa cũng cho là lẽ phải. Như có lẽ thì phải có nhạc, đừng làm có khuôn rập cho lẽ đương, khi sau phát phục rồi chẳng nên dùng nhạc mà làm rộn ràng cho khách điếu, nếu như muốn vẽ viên thì dùng lấy cuộc ngủ âm mà thôi. Vì tang là chủ tịch chẳng nên bày biện lễ hi sanh mà tế tự khi quan tài còn trên mặt đất, song phải nên có vài người hộ tang cho biết việc, khi khách đến thì dùng rượu trà bầu nước mà đãi đằng thay mặt thế cho chủ nhà, cũng nên chế lẫn những việc dọn mâm dọn cỗ.

Song chẳng khá dễ chi lâu, vì từ thì lo việc táng, khi định ngày táng thì trước phải mời khách điếu đến bữa đi đưa, khi đưa chẳng nên dùng trống Tiều trống Quảng (mà làm cho van đường van xá. Sau khi an táng rồi thì phải nên mời khách trở về mà thiết đãi, lúc ấy mặt linh tế lễ đều ơn, đừng như vậy mới là phải lễ.

6. -- KHÁCH ĐIẾU KIÊM THỜI

Khi đến nhà người tang làm lễ điếu vừa xong, như chủ nhà họ dùng trà thuốc mà đãi mình rồi, thì phải nên lui về cho người khác đến. Vì con làm biến như người giàu thì chẳng luận, còn như kẻ nghèo không ai sẵn tiền sẵn mà dự phòng trong việc. Nếu rủi gặp con như thế, dầu cho giàu nghèo cũng vậy, mắng lấy sự thương nhớ buồn rầu quên ăn quên ngủ, còn mình là khách điếu, đã đến mà thù tạc giúp đỡ cho nhau, lại nở lòng nào mà vui cười ăn uống.

Tưởng lại việc tang là lễ thường, vì ai ai cũng không khỏi, nên phải chế lẫn những sự khó nhọc cho nhau, chẳng nên noi theo tục củ mà bắt ti bắt ố. Qua đến ngày di táng, như chủ nhà có lòng mời, nếu mình có rảnh cũng nên đến đó đi đưa, vì lấy theo nghĩa thương người trong giây phút mà cách biệt trăm năm, lại cũng chia buồn cho kẻ sống, cũng chẳng nên hút thuốc hoặc là uống rượu chuyện vãng nơi dọc đường. Nếu sửa dạng như thế; thì cũng khá gọi là theo nẻo văn minh.

7. — TUẦN TỰ

Thiên hạ phần nhiều ưa tin đều huyền hoặc, hay nghe những sự dị đoan, nên gặp khi cha mẹ có qua đời cho đến khi tuần tự, như có người lòng thảo, thì ý muốn ước ao cầu siêu linh hồn cha mẹ cho đặt lên cõi thiên đàng, còn người thì ý muốn khoe khoan cho thiên hạ khen, nên mới rước thầy chùa mà biện bày phô trương nhiều cách, như là: Thập-vương, Tam-Bảo, có thỉnh thánh đề phan, trai đàn mở rỗi, có phương xá sở khoa, thầy thi đội Từ-lư Hiệp-chưởng, đắp y đắp khậu, coi ra rục rỏ oai nghi, thấy cuộc vui ấy thì cũng dễ coi, nhưng xét lại trong việc ấy thì ra như đám hát bội phật. Lại đến lúc ăn trai lăng, thì chủ nhà cứ lui cui mà lạy mải mấy ông thầy, gọi là kính phật trọng tăng, coi ra phi lý.

Nghĩ lại đã có tiền mượn họ đến mà làm việc cho mình, mắc phải đưng cơm còn thêm lạy họ nữa, tội gì quá vậy? xét vì tục đời lăm lạp, không hay suy xét cho cùng, vì thấy nhiều khi phận họ đã không xong, đâu có đến đòi siêu độ giùm cho người khác. Phải biết rằng: người đời ưa tin sự

huyền, nên họ lấy có đặng mượn lấy bức phật mà làm ăn, chớ khác nào như đũa kép hát kia vậy, nên những người mà có kiến thức chẳng hề lấy sự ấy mà tin dùng.



8. — TUẦN TỰ KIÊM THỜI



Cứ theo sách vở của Tàu thì xưa nay ai ai cũng gọi hình đất là vuôn, nay nhờ có Vạn-Quốc thông lưu, xét lại mới biết hình đất là tròn. Nhưng thấy trong địa cầu hình tròn như trái bưởi, phía nào cũng đều có thiên hạ ở cả, dày sáng thì bên kia tối, trái đất xây theo mặt trời cứ luân lưu như vậy hoài, nên vậy mà còn nói theo lời huyền hoặc, thì biết gọi âm phủ ở chỗ nào.

Thí như các đấng tiên nhưn mà có qua đời, thế thì cái hồn nhẹ phải bay lên cao mà theo gió theo mây, còn cái phách nặng phải hạ xuống mà làm tro làm đất, có lẽ đâu còn chỗ gì nữa mà phượng phất đi hưởng lấy của trần cho đặng. Nhưng vì lòng thương và sự thảo không nở làm lơ, lại không biết lấy gì mà báo bổ cho phĩ chút tình, nên mới bày ra sự cúng, là có ý ước ao mơ tưởng cũng như lúc còn. Nhưng trong hai năm đầu thì thường có cúng cơm bữa, là cơm sớm và cơm chiều, cách ít ngày lại bày ra một lễ cúng lớn, như hai mươi một ngày rồi tới năm mươi ngày, sau lại tới tuần bá nhật, dầu nhật sau thừa, thỉnh thoảng đến cúng giáp năm, sau cách giáp một năm nữa mới qua mãng phục. Nghĩa là : vì trong hai năm chịu phục và bày lễ cúng kiến nhiều là ý tưởng như đắp công sanh thành khi mấy năm bỗng ăm. Song sự cúng này phải lụy gia vô hữu, như có tiền thì cũng nên bày ra có lẽ có nghi, còn như không tiền thì đĩa dưa đĩa

muối, có sự tương thì hơn; chẳng luận gì phải so sánh mà phò trương cho thiên hạ khen; sự cũng là tổn hao vô ích.

9. — THẦY CHÙA

Đạo phật cũng là một đạo lớn, giữ việc từ bi, chủ ý cứu dân nơi khổ hải. Song phật này là gốc ở bên Thiên-trước thuộc về nước Ấn-dộ là xứ Chà-và bây giờ.

Nhơn vì xưa bên Tàu đời nhà Hôn vua Minh-Đế chiêm bao thấy phật, đem lòng mơ tưởng, nên mới cho người qua xứ Thiên-trước rứt phật đem về Trung-Quốc. Việc đã nhiều năm lần lần qua đến đời Tấn đời Đường nhân xuống thì đạo Phật đã lưu truyền khắp tràn trong nước. Thuở có nhiều tay học thức, mới bày ra kinh kệ, lại vẽ viên thêm các nẻo thiêng liêng, dần tục tin lầm thắm vào xương cốt. Thuở cũng có ít người như ông Địch-nhơn-Kiệt nghe nhiều sự quái gở nên xin phá hết mấy trăm cảnh chùa, còn ông Hồ-Vĩnh thì phá tượng phật giết con yêu xà, đốt chùa đánh đuổi tăn chúng, dặng giải phá lấy tục mê lầm của thiên hạ mà cũng còn chẳng dặng (1). Tỉnh thoản đạo ấy lại lần lần truyền nhiễm qua đến nước ta.

Bởi vậy cho nên cũng có hiểm tay gặp nhiều việc khuôn, ý choán sự đời, mới đi tìm chỗ thắm sơn cùn cốc mà ẩn

(1) Ông Hồ-Vĩnh lúc đi Kinh-lược lại tỉnh Quảng-dòng, nghe thiên hạ đồn có một cái chùa rất linh, nếu ai đem cúng vật chi, đều có phật chứng hưởng. Ông ấy nghe đều quái dị như thế, mới đi đến đó xem thử cho biết. Khi đến thì thấy mùi hương xông nực, khói tỏa mịt mù ngó lên trên bàn án thì không thấy chi cho tỏ rõ. Ông mới lại gần coi kỹ, thì thấy hình như có một cái đầu giống chi lộ ra mà ẩn những vật cúng ấy, ông mới truyên phá cốt phật ra thì thấy có một con rắn lớn ở trong.

mình, giữ việc tu thân, trồng rau hằm hút, dứt đường chồng vợ, công danh phú quý chẳng màng, vui thú sơn lâm, ca ngâm kinh kệ. Người mà như vậy thì cũng đáng khen; nhưng xét lại thì ra người vô ích cho đời, vì việc vua chẳng quản việc người cũng không hay, lo lấy hồn phận cho một mình mà thôi.

Song thiên hạ thường hay có tánh đua mị lạt lòng, thấy người như vậy thì tôn, xúm nhau kể ít người nhiều, lập chùa tịnh phật cho người vào ở, kính trọng coi dường như ông Phật vậy. Nên có nhiều người dòm thấy thời đời yêu chuộng như thế, thì hay bắt chước làm theo, bởi vậy đạo phật coi ra càng ngày càng thịnh. Lại có những tay thức giả họ thêm bày biện vẽ viên ra nhiều khoa nhiều luật, cho sung túc trong đạo của mình, nên nay trong nước Nam ta như tỉnh ra thì biết là bao nhiêu cảnh chùa, biết là bao nhiêu sai vãi, ấy có phải tại lòng thiên hạ mê lầm không. Nếu như tướng phật, thì phật tại tâm, linh bất linh tại ngã, lại còn đua nhau sung tu cảnh chùa cho tốt, dặng quên lấy bản đạo cho đông, ấy chẳng phải là thầy chùa ngồi không mà dặng hưởng phước hay sao. Bởi vậy nên thầy chùa đời nay thật là sang cả, nhưng kẻ thiệt tu thì ít, còn kẻ giả tu thì nhiều, ấy cũng tại lòng thiên hạ không ai điều dặt, ưa nghe đều huyền hoặc, không hay suy nghĩ nên mới đến mỗi sa lầm, cho đến cuộc tang hay là tuần tự còn phải đi thỉnh họ về mà bái qui. Bởi vậy nên nước nào mà tin huyền hoặc dị đoan nhiều, thì nước ấy phải yếu hèn hơn hết.



10. -- TỤC ĐỐT GIẤY

Xưa nay đạo nào cho qua đạo Không-giáo, mà biết khen đạo không-giáo thì chẳng hề tin dị đoan, như Đức-Không-Tử sanh đời Châu-Mạc, dạy truyền đạo đức chói rạng muôn đời. Trái đến đời Tần, đời Hán chưa biết dùng giấy, qua đến đời Tấn đời Đường nhân sau mới chế bày ra giấy mà dùng trong việc văn tự. Lại có nhiều kẻ chuyên theo đạo Phật tin đều huyền hoặc, mới bày biện ra những môn giấy tiền vàng bạc mà tiêu dùng theo việc cúng, lần lần nhiệm tục thiên hạ tin dùng, lại bày thêm những giấy bông giấy áo, bày dẫu tin đó, lâu ngày quen mắt cứ việc làm theo mà không ai xét.

Bởi vậy theo mấy đám tang đám tế, thì thầy chùa họ lại bày ra những lá phướng xá kho tàng, rương trấp, còn như đám giỗ cúng là Tết thì dùng đủ vàng bạc giấy tiền giấy bông giấy áo, màu nọ sắc kia coi cho huê dạn. Ấy cũng tại lòng thiên hạ tin dùng, nên những kẻ đồ lợi mới bày ra các chuyện dối ma cho mà dùng. Xét lại cho kỹ thì những đồ ấy đốt ra tro ra bụi, đã lôn tiền mà ăn nhập về dẫu.

11. -- TỤC ĐỐT HƯƠNG

Các đấng tiên nhưn khi đã qua đời, con cháu hay có lòng thương tưởng, nên bày ra dọn chỗ linh sàng mà phụng tự "Tục gọi là giường thờ" là ý muốn giữ niềm sớm lửa tối hương cho phỉ tình con thảo, lẽ ấy khá khen, xét lại hương này là mùi tây uế, là có ý cung kính không cho vật chi uế trực bay vào nơi chỗ phụng tự. Nhưng vì hương

không phải rẽ, ít ai đủ sức mà dùng, nên phải chế ra hương cây đặng dùng cho tiện việc. Song có nhiều người tánh hay háo lợi, nên mua thì muốn mua cho rẽ, còn người bán lại muốn bán cho lời, mắng vạy hóa ra hương chẳng tốt. Nên việc đốt hương này là tỏ lòng cung kính, lễ ấy đáng khen.

12. — NGÀY KỶ, TỤC GỌI LÀ ĐÁM GIỖ.

Ngày kỷ là ngày lễ vía của các đấng tiên nhân, vì khi cha mẹ hoặc ông bà đã qua đời, thì con cháu còn phải lo bề sanh nhai mà nuôi sự sống, không lẽ ở nhà mà lo sự cúng hoải. Nhưng vì ngày lun tháng qua chẳng bao lâu lại tới chừnng ngày kỷ. Lễ thường, lòng con thảo hay mơ tưởng, nhớ khi cha mẹ lúc qua đời cũng ngày nọ tháng này, người người thương nhớ không nở làm ngơ, nghĩ lại cây còn có cội, nước cũng có nguồn, huống chi con người sanh ra ở đời, ai lại không cội rễ. Nên vậy ít nhiều gì cũng bày ra sự cúng. Đặt ra kẻ có ít thì làm ít, kẻ có nhiều thì làm ra nhiều, tùy gia vô hữu, trước cúng sau lại mời bà con và trong xóm điềng những kẻ thân bằng cố hữu đáp nghĩa thù tạc với nhau, cho biết ngày ấy là của vị nào mà nhất nhỡ, vì sách có câu: “sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn,” ấy là lòng con thảo chớ chẳng hề nguôi.

In tại nhà in XUA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh

62-64 Boulevard Bonard — Saigon

13. — TIẾT NHỰT, TỤC GỌI LÀ NGÀY TẾT

Cỏi Á-Đông xưa bên Tàu từ đời Ngũ-Đế cho đến đời Tam-Vương mới chế ra lễ Tết, nghèo giàu cũng đều thích hạp nhơn tình.

Vì đời Tam-Vương dương thuở nhà Hạ, thì dùng tháng Dần làm tháng giêng là đầu năm mà ăn Tết, đời ấy lại chuộng sắc đen, (như dùng lễ hình sanh mà tế trời đất thì ưa dùng sắc ấy.)

Đến đời nhà Thương thì dùng tháng Sửu là tháng chạp bây giờ làm tháng giêng là đầu năm mà ăn Tết; đời ấy lại chuộng sắc trắng.

Qua đời nhà Châu thì dùng tháng tí là tháng mười một bây giờ làm tháng giêng là đầu năm mà ăn Tết, đời ấy ưa chuộng sắc đỏ.

Vì trong ba đời Vương này đều lấy theo trời đất khi mới sơ khai, thì trời khai nơi hội tí, đất mở nơi hội Sửu, người thì sanh nơi hội Dần? Nên ba đời Vương tuy dùng đầu năm khác nhau mà cũng đều lễ phải. Qua đến đời Đông-Châu, đức Khổng-Tử lại muốn theo lễ nhà Hạ, gọi tháng Dần làm tháng giêng thì đúng hơn hết. Nhưng vì đời của ngài cũng chưa cải dặng.

Sau đến đời nhà Tần cải lại dùng tháng Hợi là tháng mười bây giờ làm tháng giêng là đầu năm mà ăn Tết, thì sai lễ hơn hết.

Qua đến đời nhà Hán mới sửa lại đều dùng theo lời của Đức-Khổng-Tử mà để tháng Dần làm tháng giêng noi theo cho đến đời nay.

Bởi các Đế Vương xưa luận phân trong một năm thì có bốn mùa, duy có mùa xuân là thanh hơn hết, là vì vạn vật qua đến lúc ấy thấy đều sanh trưởng, con người thấy đều khỏe mạnh, các việc nông tang cũng đã vừa thanh. Vì trong cả năm ai ai cũng lo làm mà đáp bởi việc nước việc nhà, chớ đâu có dặng dư công mà thông thoã. Nên mới chế ra trong bảy ngày đầu cho chung cả nước đều dặng ăn chơi tự thích.

Song để tục bảy ngày đầu đây cũng là dùng theo lời bàn của ông Đông-Phương-Sóc đời nhà Hôn, như là : “trời đất khi mới sanh, thì ngày thứ nhứt sanh gà, ngày thứ hai sanh chó, ngày thứ ba sanh heo, ngày thứ tư sanh dê, ngày thứ năm sanh trâu, ngày thứ sáu sanh ngựa, ngày thứ bảy sanh người, qua đến thứ tám mới sanh ra lúa.” Nhưng vì con người có tánh linh hơn muôn vật, nên mới để cho ăn Tết tới ngày thứ bảy, tục gọi là ngày khai hạ, là noi theo tích ấy. Song dặng thông thoã như vậy mà không lẽ quên đến chỗ cội rễ của mình, nên có bày ra sự cúng, tưởng cũng như ngày cúng hội vậy. Vì đầu năm vạn vật nghinh xuân trở sanh ra mới, con người và nhà cửa cũng muốn sửa soạn cho mới, hơn tình lẽ thường, sự ấy cũng là lẽ phải, nhưng tục ăn Tết của mình cũng có nhiều đều lệ, thật cũng khá chê. Như theo xưa thói mỹ của nước Kinh nước Sở bên Tàu thường đến tiết Đoan-dương là ngày mừng năm tháng năm bay di hái cỏ bên bờ nhìn mà treo nơi trước cửa, lại còn có nhiều tục khác nữa. Còn qua đến đầu năm thì hay đi bẻ nhánh đào mà cắm nêu, gọi để mà tránh quỷ trừ tà. Tục mình có tánh ưa bắt chước, thấy vậy làm theo, sau lần lần mới dùng cây nêu tre mà thế, lưu truyền cho đến nay hảy còn.

Lại trong lúc ấy chẳng luận nghèo giàu nhà nào cũng mua

cho dâng vàng bạc giấy tiền giấy bông giấy áo, những là người thế bộ đồ, lớp thì ra mặc đầu năm, lớp thì cúng sao cúng hạn, dâng lễ thế căn thế số, lớp thì để đốt khi rước khi đưa. Đến bữa mừng ba lớp thì tết cửa tết nhà, tết trâu tết bò, lại còn cắt vàng bạc mà dán nghinh ngang cùng chỗ, coi ra lạ mắt. Tưởng khi có ý ước ao cho vàng bạc đầy cửa đầy nhà. Xét lại việc ấy đã tốn của mà lại tốn công, chớ có ích vào đâu mà không bỏ tục.

14. — BÓNG CHÀNG

Bóng chàng là những bọn vô sự vô sách, hay nói những chuyện mơ mộng mà dối người, xưa nay đều có, nhưng cũng tại thiên hạ hay tin dùng, nhất là đờn bà nước Nam ta hay ưa hơn hết.

Thấy nhiều nhà có thờ các vị thần nữ, cùng những nhà có người bệnh hoạn họ hay dùng. Nhưng vì không hay suy xét, đã có lòng thờ kính thánh thần, mà thánh thần nào lại còn quả phạt, biểu phải dùng cho có chị bóng mà dựng bông. Nếu nói như vậy thì ai mà dám thờ, còn như kẻ bệnh hoạn là tại nơi bệnh căn, chớ có ai hành phạt chi mà phải đi cạy chú chàng xin rồi. Nếu nói như vậy thì ra như mình không có miệng sao. Tục thường rằng: “đau chơn hở miệng,” lời nói ấy sai lầm, bởi hay tin mơ mộng nên mới rước họ đến mà bày chuyện dối ma cho mình, chớ có ích vào đâu.

Xét lại mà coi, như người nào tiếng thanh hơi tốt, thì nghe chơi cái giọng của họ cũng giải buồn; còn nghe mà nghĩ đến cái câu ca của họ, thì thật là không nghĩa lý. Nhiều lần ca hát cho đến khi mê, lại gọi là ông lên bà xuống.

Ngáp vẫn ngáp dài đường như còn đương mê ngủ mà ai kêu thức dậy. Lại thêm ợ ngược ợ xuôi, cũng như bị ăn đồ hàn lãnh mà không tiêu vận được. Thật là quái mị khó coi lắm, mà còn tin nổi gì?

Nếu dân trong nước Nam ta mà còn tin như vậy, thì biết thuở nào mà bước tới nẻo văn minh.

15. — ĐÌNH THẦN

Xưa nay trong nước Nam ta dân tục đầu đầu cũng hay lập miếu phụng thờ các vị linh thần thổ vò, bốn mùa hương khói. Lại thường năm qua đến tiết xuân, mỗi làng đều có định ra một lễ kính thần. Theo ý tưởng trước là tế tự dâng bồi đáp ơn thánh thần bảo hộ trong thôn dân, sau lại hiệp vầy nhau mà sửa soạn tục lệ trong làng, và đãi đằng vui vầy với nhau trong một lúc. Tục ấy cũng cho là phải.

Nhưng mà phải biết cội rễ của vị thần nào, hoặc là vị thiên thần, hay là tôi trung thần đời trước phò vua vực nước, công lao rất lớn; đến khi sau qua đời, hoặc là lòng dân trọng tưởng, hay là có bực đế vương nghĩ niệm tôi chúa, nên tặng sắc phong cho một cõi để lãng qui tế mà hưởng phần huýết thực thiên niên, ấy cũng là sự nêu gương tốt cho kẻ làm tôi, nghĩ vậy mà phải nên thờ.

Nay thấy đầu đầu cũng có lập miếu thờ thần, là ý tưởng cũng muốn tỏ ra lòng cung kính, nhưng mà có chỗ không phải. Như chỗ nào có sắc tặng phong thần, thì có phụ thêm các vị thành hoàn mà truy tặng, thì sự tế tự đã đành? Còn như có làng mà không có sắc, lại cũng bày ra nêu một chủ thần mà tế tự, thì vị thần nào có biết đầu mà hưởng lễ.

Tưởng lại cũng như mình bày ra cuộc ăn chơi mà phải cho có lẽ có nhạc đó thôi, dẫu vậy lại còn thêm sự tranh trường tranh đoản với nhau cho có sự mich lòng.

Nếu như trong làng mà có người kiến thức suy nghĩ cao xa, muốn trong làng cho có bực kính thờ, cũng nên chọn những vị trung thần nào công lao có danh trong nước, cung thỉnh mà vọng thờ, dựng làm gương tốt cho kẻ hậu lai. Như vậy thì có khác nào người Pháp mà dựng hình người tôi có công trận ấy đâu.

16. — LÀM LÀNG

Khi xưa bờ cõi còn hoang, nơn dân còn ít, lần lần mới có sự qui dân lập ấp mở mang ruộng đất thĩnh thoản mới cồ lập làng, có dựng nhiều làng mới thành ra một nước. Nèn có câu :“ nhứt triều đình nhì hương đấng ”, vì việc trong hương đấng chẳng khác chi như đấng tiểu triều đình. Bởi vậy khi xưa lập ra làng thì có cũ nhiều chức việc, là lựa những người tuổi tác có tánh thuần lương mần thiệp, dựng để giúp tay chơn cho quan trên, thay mặt cho dân ở dưới, phải lo những việc thâu nạp binh sưu thuế khóa, dựng quyền bĩnh cán và coi sóc phòng bị các việc nhỏ mọn trong làng, cho đến các việc kỳ thần bái xả cũng tự quyền sắp đặt.

Song những bực làm làng xưa chẳng phải được bực như ông Đồ ông Nhiêu hay là mấy ông trí sĩ hồi hương, toàn là những người điền xá xuất thân, nèn phong tục xưa trong làng có nhiều nơi còn lu lờ hủ tộ.

Nay làm làng thì cũng có ý khác hơn xưa một thĩ, là dùng những người tuổi trẻ, chẳng phải dựng bực như người có bằng cấp liêu học hay là sơ học chi, miềng là có gia viên điền

sẵn biết chữ ký tên thì cũng dựng ra làm, nên thấy nhiều người có tiền có của hay đua chen mà tranh giành nhau hăm hở lắm, nghĩ lại ở làng không nghe quan trên bán chức, mà sao có nhiều kẻ vát bạc đi mua, là bởi cũng có nhiều người có tiền có của muốn với bực trên thì chẳng tới, nên quờ đờ lấy chức làng, dựng mà mua lấy chỗ ăn chỗ ngồi cho mỹ mục, đến khi làm dựng ở làng rồi thì tưởng mình cũng như bực dân anh dân chị, lại hay lấn lước phe này, đè ép phe kia, không muốn cho ai ra làm mà sánh vai sánh bực với mình, bởi vậy có nhiều người trí hóa thấp thỏi, giận quá trí ngu, mới vát tiền trăm bạc chục mà đi mua lậu.

Nghĩ phận ở làng chẳng trước thì sau, tránh sao cho khỏi lấy chức làng, cực chẳng đã ép cũ thì làm dựng mà đập bồi nợ nước, chớ có danh giá chi mà phải đua giành.

Vã phận làm làng đã không có lương bổng, mỗi việc cứ cơm nhà áo vợ, mà nay thì đến tỉnh, mai thì đến Toà, một đến Quận, bữa nợ lại đến Tổng, chẳng khác chi như kẻ nhiều cha, đã vậy mà nay lại rước ông tân quan này, mai đi đám ông tân quan nợ, lại còn lúc đem bạc dâng kho, thì phải ít nhiều chi với thầy dâng kho mới dễ, đến kỳ tu bộ, phải da thiếu với thầy coi bộ mới xong, nghĩ lại công việc làm làng đã không giờ không khắc, mà lại thêm tốn kém nhiều bề, bởi vậy thấy có nhiều người ra làm làng đến đổi điền viên tán tạn mà cũng không ghê.

Nghĩ như nay cũng có nhiều người trí thức, biết xét cao xa, chẳng nên tranh giành chi cho tốn kém, muốn vậy thà dễ ra một số tiền ấy, cứ lệ mỗi năm ai có ra làm làng, thì phải chịu tổn số tiền bỏ vào công sở chừng 100\$00 cho gọi tiền ấy là tiền Hương-cống, mỗi làng sao cũng dựng mười người hương chức, thì tiền ấy có lẽ cũng dựng số ngàn,

phải lựa những người có hăng sắn lớn mà giao giữ của ấy, đừng để giúp cho tên học sanh nào nghèo ở trong làng mà có tư chất thông minh, cho qua Pháp-quốc mà học, làng nào thì giúp cho dân làng nấy. Nếu đừng như vậy thì trong nước có mấy trăm làng thì sẽ có mấy trăm tên học sanh, thì chắc ít năm trong nước nam ta thiếu chi là kẻ nhơn tài, nếu có nhơn tài nhiều thì nước mới có thanh vượng. Ấy là cái lòng nguyện vọng của tôi ước ao sao cho đừng như thế, thì quý biết là đường nào.

17. — LỄ HÔN NHƠN

Theo phép xưa bên Tàu con trai hai mươi tuổi thì đứng chùng gia quan (là lễ đội mũ) còn con gái thì mười sáu tuổi đứng chùng cặp kê (là lễ cày tóc dặt trâm) vì con trai con gái đến lúc ấy đã vừa bực thành nhơn, mới đứng chùng cưới gả. Song việc cưới gả theo xưa, thì chế bày sáu lễ, mới đủ phép rước dâu, đến khi nàng dâu mới về thì có làm lễ giao bôi hiệp cần (tục gọi là nhập phòng) rồi qua sau ba tháng mới dựng làm lễ miếu-hiện (là lễ lạy ông bà) ý là để coi đũa con gái ấy có quả lòng trinh hay là chẳng phải, sau lần lần chế bớt lễ ấy còn lại ba ngày.

Theo tục con gái bên Tàu khi gả rồi thì phải cách xa cha mẹ, nên khi gả về thì có sắm những đồ phụ tùng vật kiện xe giá bộ quần áo. Bởi vậy nước Nam ta noi theo phong tục Tàu cũng bắt chước lễ ấy, mà bây giờ chế lần còn chùng ba bốn lễ mà thôi. Nên khi rước dâu về thì trước lại làm lễ Từ-đường, rồi làm luôn lễ Hiệp-cần, vì muốn chế theo cho tiện trong nhứt thời, còn các việc khiên gánh thì bày ra khác

tục. Song tục con gái bên nước ta không phải như tục bên Tàu, tuy đã gả rồi mà sự đi đi về về cũng đều thông thoả.

Nghĩ lại đương nay trong lễ hôn nhơn có nhiều người còn noi theo tục cũ, nên khi cưới gả thì bày che lọng, khiên trâu, khiên rươi, khiên heo, khiên sè, coi ra bề bộn, tục ấy cũng nên chế bớt, vì sự khó nhọc kinh cang. Bởi trong lễ hôn nhơn ai ai cũng là khăn dài áo lớn phong thể đoàn hoàn, mà bắt ra thân khiên gánh như thế, thì e mỗi khi mượn chác khó lòng. Bởi vậy ước ao nay có nhiều tay thức giả, cũng nên sửa lần tục ấy, như muốn sửa cho tiện theo kiem thời, thì nên sửa chàng rể nàng dâu cách ăn mặc, hoặc là xe giá cách nào phân biệt cho thiên hạ biết. Còn khi rước dâu về hiệp vầy hai họ, thì cũng nên dùng lễ Từ-đường và ông-cô cho đủ pháp, rồi làm luôn lễ giao-bôi trước mặt hai họ, dặng tỏ ý rõ ràng cuộc nên chồng nên vợ, nào luận phải noi xưa mà bày lễ nhập-phòng mặc phải coi giờ định bương cho ra chỗ khó lòng.

Song luận trong việc hôn nhơn này giải bày sơ lược, xin các đấng văn nhơn xem vào mượn đừng nê chấp.

18. — TU NHƠN ĐẠO

Từ thuở thái cực chưa khai, đất trời chung một, đến lúc khí nhẹ bay lên cao làm trời, khí nặng đọng xuống thấp mà làm đất, khoản giữa hóa trống, khi ấy mới có sanh ra con người cùng các loài muôn vật. Song con người đương thuở ấy ở nội năm han ăn tươi uống huyết, cùng loài cầm thú ở chung ở lộn, ăn lẫn với nhau, ai mạnh thì hơn.

Trời thấy vậy mới phú tánh linh cho người tiên triết là

Họ Hữu-Sào dựng lầu chử tề, mới bày dùng cây gát ồ, có cửa có nhà, thần truyền thánh kể, sau tới họ Toại-nhơn, kiếm thế dùng cây lấy lửa, bày cho dân ăn chín, từ ấy về sau mới có sự phân biệt và khỏi bị hại về loài cầm thú dữ. Lúc ấy thiên hạ càng ngày càng đông, mà dân có phân biệt gì là sự đạo đức. Nếu khi ấy mà không có người hiền triết cầm quyền dạy dỗ, không phân biệt cái thường luân lý, thì còn người có khác chi là loài cầm thú.

Bởi vậy mới có các vị thánh đế minh vương để đứng đầu mà cai trị, dương thuở ấy chưa hề có chữ nghĩa sách vở chi cả, mỗi việc đều phải thắt gút cho nhớ mà thôi. Sau lần lần mới chế ra văn tự, dạy dân học hành, sắp bày lễ nhạc, mới có sự đạo đức cho đến ngày nay.

Nên kể từ Đường-Ngu nhân lên thì về đời thượng cổ, công việc phân vân nghe truyền không chắc, chớ như kể từ Đường-Ngu nhân xuống, thì có các bậc thánh đế minh-vương như Hạ Võ, Thương Thang, Châu Văn Võ, và Châu-Công, Khổng-Tử. Mấy bậc ấy mới chế bày ra lễ nhạc, sắp đặt đạo đức hóa khắp nhơn dân, bởi vậy thiên hạ mới có ca tụng thái bình, đến đời nhà ngủ không lo đóng cửa, kẻ đi đường chẳng lượm của rơi, đời trung cổ như vậy thật quý biết là đường nào, lại dương thuở ấy dân có đạo gì là khác nữa.

Lần lần qua đến Châu Mạc, thiên hạ càng ngày càng khôn, phong tục càng ngày càng đổi, mới có sanh ra nhiều mối đạo, như đạo họ Phật, họ Lão, Dương-Châu và Mạc-Địch mới có duy truyền. Bởi vậy trong nước mà có nhiều mối đạo chừng nào thì nước càng thêm hèn, dân càng thêm yếu chừng nấy. vì kẻ thì tin theo đạo này, người thì tin theo đạo khác, làm cho rối rắm lòng dân, không biết chắc đạo nào là quyết đoán.

Nên phải xét ra cho kỹ, nghĩ tới cho xa, thì đạo nào cho qua cái đạo làm người. Kể từ đời Ngũ-Đế cho đến đời Tam-Vương đều dạy dân tu trong tám chữ là : Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ mà thôi. Vì trong tám chữ này cũng như cái giao có cán cái lưới có giềng, dễ cầm dễ nắm, nếu người mà làm đặng thì chắc phải siêu phàm nhập thánh chớ có gì mà hơn nữa. Tám chữ đạo người xin giải sơ lược ra sao này.

1° HIẾU. — Cha mẹ là trời, thờ cha mẹ hết lòng cung kính, sống giữ cho trọn đạo, thác thờ cho trọn, đạo ông bà xa khuất chớ phụ chớ quên, nối nghiệp cho thành đưng cho hư cho nhục.

2° ĐỄ. — Thuận với anh em, thuận với kẻ lớn, đi đường nhường bước, đi cày nhường bờ.

3° TRUNG. — Làm tới hết ngay cùng nước, làm tới hết lòng với chủ, thấy phú quý chẳng xiêu lòng, gặp nguy biến không đổi chí.

4° TÍN. — Một tiếng ừ khó đổi ngàn vàng, nói đâu chắt đó, không đổi lắt lòng, nếu làm người mà không ai tin, thì có khác gì như cái xe không bánh, cái cửa không chốt.

5° LỄ. — Lễ là chủ nói sự kính, kính trời đất, kính thánh thần, kính bậc tiền nhân, kính người tuổi tác, kính nhường lời nói, lễ ấy lại có chế ra nghi, đặng lễ kính tặng trời đất thánh thần cùng bậc tổ tiên cho rõ ra lòng cây có cội, nước có nguồn.

6° NGHĨA. — Nghĩa là chủ nói sự phải, gặp việc phải thì phải làm, thấy vạc nghiêng thì phải đỡ, gặp kẻ yếu thì phải bình, gặp kẻ nghèo thì phải giúp, sang đưng dỗi vợ, giàu đưng dỗi bạn.

7° LIÊM. — Làm quan lấy lễ công làm phải, làm dân giữ

nết sạch làm hơn, thà nghèo mà trong hơn giàu mà đục, không ăn hối lộ, của chi chẳng phải chẳng, dùng, lời gièm chớ nghe, đua bợ chẳng chịu.

8° Sĩ. — Đừng gian tham trộm cướp, đừng làm hồ tòng, môn, đừng mải quắc cầu vinh, đừng làm nhục quắc thể.

Nghĩ lại trong đời trên có bực vua dưới có bực quan, đủ quyền cai trị, trước dùng đạo đức mà sửa lấy mình, sau lại dạy dân tu theo đức ấy, thì dân sự có lẽ thái bình có khác nào như đời Trung cổ ấy đâu.

Xét lại từ khi có họ Phật họ Lão cho đến nay, hễ người tu phật thì muốn cho mình hóa theo phật, người tu tiên thì muốn luyện mình hóa theo tiên, sớm bữa tối hương riêng lo cho bản phận, chớ đâu có quản chi đến việc nước việc đời, nếu lòng người mà đồng như vậy cả, thì còn chi là nước là dân. Nhưng xét ra cho rõ lý, thử coi cả một đời của mình có thấy ai mà siêu phàm nhập thánh hay không? hoặc hỏi thử từ bực tam đại của mình sắp xuống coi có ai nghe ai thấy hay không.

Chẳng những từ bực tam đại mà thôi, trung ra từ đời tiền Hôn cho đến triều Cách-mạng bây giờ chắt cũng chưa ai nghe ai thấy. Nhớ lại bên Tàu khi đời tiền Hôn có ông Trương-Tử-Phòng thấy lòng vua Cao-Tổ hưu thủy vô chung, giả bệnh lánh mình, mới theo Xích-Tòng-Tử mà tung tiên, luyện thuốc trường sanh mà tuyệt cốc, chẳng hay công quả của ông có thành cùng chẳng mà không nghe truyền tông tích.

Lại đến khi vua Hôn Võ-Đế cũng mộ đạo tiên, muốn dựng tiên đơn cho mình trường cửu, mới cất Bá-lương-Đài dựng linh tiên đưa tay bưng mâm vàng mà hứng nước Cam-lộ, đương thuở ấy thiếu chi là kẻ phương sĩ giỏi, bày dàng chỉ

nẻo cho vua đi đến cõi Bồng-lai, đến rớt lại nào có thấy vua Võ-Đế mà dặng trường sanh bao giờ. Còn như ông Quan-Công ở đời Hớn mạc, phò Lưu-Bị hết lòng trung, xữ với Tào-Ngụy hết bực nghĩa, tung hoành trong Võ-Trụ, kéo về nghiệp Hớn cho nhà Lưu, đến khi sau lâm chung, lại dặng hiển thánh nơi Ngọc-tuyền-sơn danh truyền thiên cổ, ấy có phải là xữ tròn trung nghĩa mà dặng xiêu phàm nhập thành hay không.

Còn như sự ngoa truyền về đời nhà Lê, là triều của Việt-nam ta, thuở có một ông quan cựu thần tên là Từ-Thức, ngày nọ nghe đồn nhà vua có mở hội Bá-hoa, thiên hạ đua nhau đi coi nườp nượp, ông ấy thấy vậy cũng đi coi chơi cho biết, khi ông mới đến, tình cờ lại thấy một nàng-thiếu nữ đương xuân, có chi lại bị trời vào nơi dưới cội, ông bèn lại gần hỏi thữ, nàng ấy đáp rằng: «Tôi là Giáng-Chơn-Hương, nhưn đi coi hội, rủi vì rờ gậy hết một nhánh hoa, năng nỉ hết lời mà cũng không dặng, nên phải bị trời, ông Từ-Thức tánh hay háo nghĩa, nghe nói chạnh lòng, nghĩ chẳng trong gì một nhánh hoa mà dền nổi hành thân phụ-nữ. Nghĩ rồi ông bèn hết sức xin giùm, mà bọn quân canh ấy cũng không dám thả. Túng thế ông phải cỡi áo triều ban xin thế, như vua có bắt tội thì ông phải cam tâm. Lúc ấy nàng Chơn-Hương mới dặng ra khỏi, đến khi bãi hội rồi thì mạnh ai về nấy.

Ngày kia ông Từ-Thức khiến lòng bứt rứt, buồn bực không biết lấy gì mà giải cho khuây, người mới dọn ra một chiếc tiểu thuyền, một mình chèo đi ngao du trên mặt nước. Ngày qua tháng lụn đến đời quên nẻo lạc đường, đi vào nhăm han Động. Tình cờ lại gặp một nàng thiếu nữ tiên nga coi lại thì người của mình làm sự phải khi trước. Nàng ấy mới rước về kết nghĩa vợ chồng mà dền ọa lúc nọ.

Khi ông mới đến, thì thấy càng khôn một cõi, phong cảnh khác thường, những là kỳ hoa dị thảo, lầu gác nguy nga, coi ra khác tục, vui mắt đẹp lòng, quên bẽ trần thế.

Ở chẳng bao lâu, ngày kia nàng Giáng-Chơn-Hương nhắm bữa đi châu thượng đế, dặn ông ở nhà một mình không nên mở cửa hậu, khi nàng đi rồi, ông ấy lấy làm lạ, mới lên mở thửa ra xem, thì thấy về dương thế, bắt trong lòng khoắn khoái trần tục tráo trở nhớ đến việc nhà, tính bẽ ở lại không dặng, cực chẳng đã nên nàng ấy phải đưa về. Khi ông về đến nhà thì không ai biết ông hết, hỏi ra thì đã đến lớp cháu đôi ba đời, vì lời tục hay gọi một ngày tiên bằng ba năm của thế.

Xét lại việc này cũng là lời huyền hoặc, vì trời đất cũng là trời đất chung, không lẽ nào lại có ngôi trời đất khác nữa cho đến đời mà ngày dài như vậy.

Song phải nghĩ lại, như việc ông Từ-Thức này mà có quả, thì ông cũng vì xử dặng một chủ nghĩa, lại ngẫu nhiên mà dặng vợ tiên, và dặng trường sanh như thế, vậy thì cái đạo làm người quý biết là bao nhiêu.

* * *

Nguyên bài Tập-Tục Qui-Chánh giải nói trên đây, là có ý muốn cho các trang độc giả xem vào mà dàm luận dặng sửa lẫn phong tục của mình. Bởi có câu : “một cây làm chẳng nên rừng”, chẳng phải một mình tôi mà sửa dặng, như vị nào có xem vào gọi cách luận ấy cho là phải, thì phải nên làm, dặng cho kẻ hậu lai bắt chước, còn như vị nào gọi chỗ nào là không phải, xin hồi tin mà chằm chước lại giùm, nếu gọi phải mà không làm, thì cũng như không phải.

Vì sách có câu : “nhơn phi Nghiêu, Thuấn, yên năng mỗi

sự tận thiện. Nghĩa là: “con người dẫu phải là ông Nghiêu, ông Thuấn, nên mỗi việc đều phải hết”.

Còn như vị nào có kiến thức cao xa, biết những điều nào còn tệ trong tục nước nhà, xin phụ giải nổi thêm dây cho thành nguyên bản, để làm gương mà phải ich cho nhau, ấy mới gọi là thương dân thương nước.



In tại nhà in XƯA-NAY, Nguyễn-háo-Vinh,
62-64 Boulevard Bonard — Saigon.

MỤC LỤC

	Số trang
1 Tiểu dẫn	3
2 Tóm luận	5
3 Lễ nhạc.	7
4 Lễ tang, Lễ tế	7
5 Lễ tang tế kiêm thời.	8
6 Khách diếu kiêm thời.	9
7 Tuần tự.	10
8 Tuần tự kiêm thời	11
9 Thầy chùa.	12
10 Tục đốt giấy	14
11 Tục đốt hương.	14
12 Ngày kỵ tục gọi là đám giỗ	15
13 Tiết nhật tục gọi là ngày tết.	16
14 Bóng chàng	18
15 Đình thần	19
16 Làm làng	20
17 Lễ hôn nhân.	22
18 Tu nhân đạo.	23



In tại nhà in XUA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon.

SÁCH CỦA NGUYỄN-HÁO-VĨNH

Sách In mới vừa rồi.

CÁCH VẬT TRÍ TRI

Phổ thông sơ giai

QUYỀN THỨ NHẤT

18 bài và 123 cái hình, cả thấy trên 260 trang,
đóng bìa carton cứng, lưng vải, đẹp chẳng thua
gì sách bên Âu-Mỹ ; giá mỗi cuốn. 1\$50
Par poste. 1.70
Contre Remboursement . . 1.90

Kỳ thi "làm sách" của Namkỳ Khuyến Học Hội Saigon năm 1922,
quyển sách này đạt được giải nhất, được thưởng một trăm năm
chục ngàn bạc.

Hình in trong sách này toàn màu khắc bìa Đạipháp. Chúng tôi
chẳng ngại sự tốn kém, quyết một sự giúp ích cho đồng bào mà thôi.
Kiểu in rất đẹp, hình thật khéo, giấy tốt, đóng bìa thật tốt và chắc,
mà chúng tôi chỉ bán có 1\$50. Chúng tôi chẳng cố ý chặc lợi, miếng
thâu vào đủ các sở phí đã xuất ra in quyển sách này, dạng xuất
bản những sách hữu-ích khác, thì chúng tôi đủ toại chí. Xin các
đồng bào lo về đường tiến hóa của dân tộc ta và giúp với, thì chúng tôi
rất cảm ơn.

Có trữ bán tại Nhà-In Xưa-Nay
62-64 Bd Bonnard Saigon.

Xin chú ý

Sách này của Nguyễn-háo-Vĩnh làm ra chớ không
phải dịch sách ngoại quốc.

Nhà-in Xưa-Nay có trữ bán nhiều thứ sách nói về việc hiện
thời, chớ vị thích xem sách viết thơ hỏi mục lục (catalogue) thì
chúng tôi sẽ vui lòng gửi hầu chớ vị liền.

Nguyễn-háo-Vĩnh
chủ nợn Nhà-In Xưa-Nay
đón. kính